

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MINH HOÁ  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST  
Ngày: 12/3/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Lâm Xương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

Ông: Đinh Minh Tặng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa:***  
Bà Cao Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Đ V T sinh ngày: 22 tháng 12 năm 1989 tại: Hồng Hóa, Minh Hóa, Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn T H 1, xã H H, huyện M H, tỉnh Q B; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ T T và bà Đ T H; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; Năm 2011 bị cáo có hành vi “ Cố ý gây thương tích” bị Công an huyện M H xử phạt 750.000 đồng. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2018 cho đến ngày 14/02/2019, có mặt.

\* Người bào chữa cho bị cáo Đ V T: Ông H N L – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q B. Có mặt

\* Người bị hại:

Anh Đ L

- Địa chỉ: Thôn T H 1, xã H H, huyện M H, tỉnh Q B. Có mặt  
\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Đ L: Ông H K C
- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q B. Có mặt  
\* Người làm chứng:  
Anh Đ T  
Địa chỉ: Thôn T H 1, xã H H, huyện M H, tỉnh Q B. Có mặt  
Anh Đ Th  
Địa chỉ: Thôn T H 1, xã H H, huyện M H, tỉnh Q B. Có mặt  
Anh Đ V L  
Địa chỉ: Thôn T H 1, xã H H, huyện M H, tỉnh Q B. Vắng mặt  
Anh Đ B S  
Địa chỉ: Thôn T H 1, xã H H, huyện M H, tỉnh Q B. Vắng mặt  
Chị Đ T H  
Địa chỉ: Thôn T H 1, xã H H, huyện M H, tỉnh Q B. Có mặt  
Anh Đ Q T  
Địa chỉ: Thôn T H 1, xã H H, huyện M H, tỉnh Q B. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 22/4/2018, trong lúc ngồi đánh bài tú lơ khơ tại quán ông Đ X Đ ở thôn T H 2, xã H H, huyện M H, tỉnh Q B, Đ L và Đ V T xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, được mọi người can ngăn nên T ra về. Về đến nhà nhưng không có thuốc hút nên Đ V T ra lại quán ông Đ để mua thuốc lá, trước khi đi T vào bếp nhà mình lấy 02 con dao kẹp ở trước xe rồi điều khiển xe mô tô ra phía trước quán ông Đ, T dựng xe ở lề đường cách quán khoảng 7 mét rồi vào quán ông Đ mua thuốc, khi mua thuốc xong thì T và Đ T (là anh trai của Đ L) có xảy ra mâu thuẫn, T dùng đĩa sứ ném T, T dơ tay lên đỡ nên trúng vào tay T làm gói thuốc rơi xuống đất, T cúi xuống nhặt gói thuốc thì Đ T lấy vỏ chai bia đánh vào đầu T, T đi ra đứng ngoài xe. Thấy vậy Đ L chạy tới nhà bà Đ T D lấy 01 cây rựa chạy xuống để chém T, khi L chạy đến gần quán ông Đ thì bà H (mẹ T) tới can ngăn, L hất bà H ngã rồi chạy tới chém T, thì bị T cầm dao chém lại trúng vào vùng mặt làm L bị thương sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 36 ngày 14/6/2018 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Q B kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đ L do thương tích gây nên hiện tại là 42%.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Đ L yêu cầu bị cáo Đ T bồi thường số tiền chi phí điều trị thương tích và tổn thất về tinh thần. Cụ thể như sau:

- Thuê xe từ M H vào bệnh viện C B: 300.000đ
- Xe từ bệnh viện C B ra H N: 269.000đ
- Xe từ H N về H H: 550.000đ
- Chi phí thuê phương tiện đi lại cho việc tái khám, điều trị 3 lượt đi và về:  $300.000\text{đ}/\text{lượt} \times 6 \text{ lượt} = 1.800.000\text{đ}$
- Tiền mua thuốc, điều trị tại bệnh viện Hữu nghị V N – C B: 150.000đ
- Chi phí điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện M H: 650.000 đ
- Chi phí điều trị tại bệnh viện mắt T U: 6.050.000 đ
- Tiền viện phí: 2.228.000đ
- Chi phí mua thuốc bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe ( bao gồm tiền ăn của người chăm sóc): 7.750.000 đ
- Khắc phục thẩm mỹ, phục hồi chức năng của mắt: 3.026.000đ
- Thu nhập của người bị hại bị mất do thương tích trong thời gian điều trị:  $200.000\text{đ}/ 1 \text{ ngày} \times 27 \text{ ngày} = 5.400.000\text{đ}$
- Chi phí cho người chăm sóc bệnh nhân: 2.619.000đ
- Thu nhập của người bị hại bị mất do thương tích sau khi điều trị:  $200.000\text{đ}/ 1 \text{ ngày} \times 60 \text{ ngày} \times 42\% = 5.040.000\text{đ}$

Tổng số tiền là: 35.787.000đ

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tạm giữ:

- 01 con dao dài 42cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, chỗ rộng nhất 5cm, đầu ngang, cán làm bằng gỗ tròn dài 12cm, đường kính 3cm;
- 01 con dao dài 39cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 25cm, rộng 7cm, đầu nhọn, cán làm bằng gỗ tròn dài 14cm, đường kính 3,2cm;
- 01 cái rựa dài 73cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 27cm, chỗ rộng nhất 3cm, cán làm bằng gỗ tròn dài 46cm, đường kính 3cm

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 22/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Đ V T về tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đ V T về tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” và đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 136; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đ V T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị xét xử về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên toà bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản cáo trạng được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà, qua đó cho thấy:

Tối ngày 22/4/2018, tại quán ông Đ X Đ ở thôn T H 2, xã H H, huyện M H, do mâu thuẫn cá nhân từ trước, Đ L dùng rựa chém Đ V T nên Đ V T dùng dao chém lại làm Đ L bị thương, tỉ lệ tổn thương cơ thể của Đ L do thương tích gây nên hiện tại là 42%. Như vậy hành vi của bị cáo Đ V T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 136; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đ V T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Việc truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ nên chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đ V T: Nhất trí với luận tội của Viện Kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do bị hại đe dọa bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên xin Hội đồng xét xử và người bị hại giảm nhẹ mức bồi thường cho bị cáo.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại Đ L: Bị cáo sau khi phạm tội không hề ăn năn, không bồi thường cho người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm khắc bị cáo. Yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí cấp cứu, điều trị, tổn thất do thương tích trong thời gian điều trị và sau điều trị thương tích của người bị hại, tiền mất thu nhập của người chăm sóc và tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương cơ sở là 69.500.000 đ.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[ 2] Tại phiên tòa bị cáo Đ V T đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa. Như vậy Viện kiểm sát truy tố và luận tội là có căn cứ. Do đó kết luận bị cáo Đ V T phạm tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” được quy định tại khoản 1 điều 136 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân, cần phải nghiêm trị thích đáng.

[4] Xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được lỗi lầm của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do người bị hại đe dọa bị cáo, xét thấy đe dọa của người bị hại không diễn ra liên tục và thực tế chưa gây nguy hiểm cho bị cáo nên không chấp nhận với đề nghị của người bào chữa.

[ 5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Đ L yêu cầu bị cáo Đ V T bồi thường số tiền chi phí điều trị thương tích là 35.787.000đ ( Ba mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn đồng). Cụ thể như sau:

- Thuê xe từ M H vào bệnh viện C B: 300.000đ
- Xe từ bệnh viện C B ra H N: 269.000đ
- Xe từ H N về H H: 550.000đ

- Chi phí thuê phương tiện đi lại cho việc tái khám, điều trị 3 lượt đi và về: 300.000đ/lượt x 6 lượt = 1.800.000đ
- Tiền mua thuốc, điều trị tại bệnh viện Hữu nghị V N – C B: 150.000đ
- Chi phí điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện M H: 650.000 đ
- Chi phí điều trị tại bệnh viện mắt T U: 6.050.000 đ
- Tiền viện phí: 2.228.000đ
- Chi phí mua thuốc bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe ( bao gồm tiền ăn của người chăm sóc): 7.750.000 đ
- Khắc phục thẩm mỹ, phục hồi chức năng của mắt: 3.026.000đ
- Thu nhập của người bị hại bị mất do thương tích trong thời gian điều trị: 200.000đ/ 1 ngày x 27 ngày = 5.400.000đ
- Chi phí cho người chăm sóc bệnh nhân: 2.619.000đ
- Thu nhập của người bị hại bị mất do thương tích sau khi điều trị: 200.000đ/ 1 ngày x 60 ngày x 42%= 5.040.000đ

Ngoài ra người bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền bằng 50 tháng lương cơ sở là 69.500.000 đ. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chỉ chấp nhận buộc bị cáo đền bù tổn thất về tinh thần cho người bị hại số tiền bằng 40 tháng lương cơ sở là 55.600.000 đ.

Như vậy bị cáo Đ V T phải bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất về tinh thần cho người bị hại Đ L số tiền là: 91.387.000đ ( Chín mươi một triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

[6] Về vật chứng vụ án gồm: Căn cứ điểm a khoản 2, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao dài 42cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, chỗ rộng nhất 5cm, đầu ngang, cán làm bằng gỗ tròn dài 12cm, đường kính 3cm;
- 01 con dao dài 39cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 25cm, rộng 7cm, đầu nhọn, cán làm bằng gỗ tròn dài 14cm, đường kính 3,2cm;

Căn cứ điểm b khoản 3, Điều 106 BLTTHS trả lại cho bà Đ T D, địa chỉ: Thôn T H 1, xã H H, huyện M H, tỉnh Q B.

- 01 cái rựa dài 73cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 27cm, chỗ rộng nhất 3cm, cán làm bằng gỗ tròn dài 46cm, đường kính 3cm vì cái rựa này là do Đ L tự ý lấy đi của bà D.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày

29/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

[7] Về án phí: Bị cáo Đ V T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.569.350 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công.

Vi các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Tuyên bố bị cáo Đ V T phạm tội: “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”

- Áp dụng khoản 1 Điều 136; Điều 36, các điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đ V T.

Xử phạt bị cáo Đ V T 30 ( Ba mươi ) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H H nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Đ V T cho UBND xã H H, huyện M H, tỉnh Q B và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đ V T vì bị cáo thuộc đối tượng thu nhập thấp, sống ở xã đặc biệt khó khăn.

\* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự; điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Đ V T phải bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất về tinh thần cho người bị hại Đ L, địa chỉ: Thôn T H 1, xã H H, huyện M H, tỉnh Q B số tiền là: 91.387.000đ ( Chín mươi một triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

\* Về vật chứng vụ án gồm: Căn cứ điểm a khoản 2, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao dài 42cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, chỗ rộng nhất 5cm, đầu ngang, cán làm bằng gỗ tròn dài 12cm, đường kính 3cm;

- 01 con dao dài 39cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 25cm, rộng 7cm, đầu nhọn, cán làm bằng gỗ tròn dài 14cm, đường kính 3,2cm;

Căn cứ điểm b khoản 3, Điều 106 BLTTHS trả lại cho bà Đ T D, địa chỉ: Thôn T H 1, xã H H, huyện M H, tỉnh Q B

- 01 cái rựa dài 73cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 27cm, chỗ rộng nhất 3cm, cán làm bằng gỗ tròn dài 46cm, đường kính 3cm.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày

29/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

\* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đ V T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.569.350 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công.

Án xử công khai báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/3/2019), đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Lâm Xướng**

